TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2025/HNGĐ-ST
Ngày 04/6/2025
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Giúp Đở

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Mới

Bà Võ Thị Kim Son

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Quỳnh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Ngày 04 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 97/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 263/2025/QĐXXST-HN ngày 23 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Hồng H**, sinh năm 1964 (có mặt)
Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ.
Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1963 (có mặt)
Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/4/2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Hồng H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn D tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 1984, đến năm 2002 đăng ký kết hôn và đã được UBND xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn 30/12/2002. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi và ông D hăm doạ sẽ giết bà. Đến năm 2024 thì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nên bà và ông D đã ly thân cho đến nay. Mặc dù, đã nhiều lần tìm biện pháp hàn gắn nhưng không mang lại kết quả, đến nay thì tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn D.

Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Thanh V (nam), sinh ngày 01/01/1985, Nguyễn Thị Hồng H1 (nữ), sinh ngày 25/12/1987 và Nguyễn Thành

V1 (nam), sinh ngày 14/02/1992. Hiện nay các chung đã trưởng thành và đã có cuộc sống riêng.

Về tài sản chung: Bà xác định có tài sản chung nhưng tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn, ông Nguyễn Văn D trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà H về vấn đề hôn nhân, nhưng về mâu thuẫn thì bà H trình bày chưa đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà H cờ bạc, 03 lần bỏ nhà đi và thường xuyên qua lại với người đàn ông khác nên mới xảy ra mâu thuẫn và ông có hăm doạ sẽ rạch mặt bà H để bà H không đi với người khác nữa. Mặc dù, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và trước khi nộp đơn ly hôn thì ông cũng thống nhất ly hôn với bà H, nhưng do các con khuyên ông đã lớn tuổi và cũng có sui gia nên cần giữ thể diện cho con mà hàn gắn. Vì vậy, ông suy nghĩ lại và xác định còn vẫn tình cảm với bà H nên ông không muốn ly hôn.

Về con chung: Ông, bà có bà con chung giống như bà H đã trình bày.

Về tài sản chung: Ông xác định có tài sản chung, nhưng nếu Toà án giải quyết cho ly hôn thì ông, bà tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Ông xác định không có.

Tại phiên toà:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn với bị đơn, cho rằng đến nay tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được nữa. Về con chung đã trưởng thành, có tài sản chung nhưng tự thoả thuận, nợ chung nguyên đơn xác định không có.

Bị đơn thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đã ly thân từ lâu, trước khi nộp đơn ly hôn giữa hai bên có làm văn bản thoả thuận ly hôn và chia cho bà H 500.000đồng. Tuy nhiên, sau đó bà H yêu cầu chia đôi toàn bộ tài sản nên bị đơn thay đổi thoả thuận không đồng ý ly hôn. Hơn nữa bị đơn cho rằng không muốn ly hôn là vì thể diện gia đình, vì các con và tình nghĩa vợ chồng vẫn còn. Về con chung đã trương thành, tài sản chung tự thoả thuận, nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ vào yêu cầu của đương sự và nơi cư trú của bị đơn thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án án nhân dân huyện Thới Lai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của các bên đương sự cho thấy, hôn nhân giữa

bà H và ông D là do tự nguyện tiến tới năm 1984 có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống ông, bà cũng đã có thời gian dài hạnh phúc đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi. Hơn nữa ông, bà đã có thời gian dài sống ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay nhưng cả hai vẫn không có biện pháp nào để hàn gắn. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà ông D, bà H đều xác định trước khi nộp đơn khởi kiện cả hai đã thoả thuận bằng văn bản thuận tình ly hôn do không sống chung được nữa. Điều đó cho thấy thấy mâu thuẫn của ông, bà đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa, nếu có kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai nên yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông D là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Ông, bà có 03 con chung tên Nguyễn Thanh V (nam), sinh ngày 01/01/1985, Nguyễn Thị Hồng H1 (nữ), sinh ngày 25/12/1987 và Nguyễn Thành V1 (nam), sinh ngày 14/02/1992. Hiện nay con chung của ông, bà đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà H và ông D đều xác định có tài sản chung, nhưng tự thoả thuận không yêu cầu Toà án án giải quyết nên không xem xét, nếu sau này có phát tranh chấp và có đơn kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Về nợ chung: Bà H và ông D đều xác định không có nên không xem xét, nếu sau này có phát tranh chấp và có đơn kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[6] Về án phí hôn nhân: Nguyên đơn là người cao tuổi nên được miễn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Hồng H đối với ông Nguyễn Văn D.

2. Về con chung: Ông, bà có 03 con chung tên Nguyễn Thanh V (nam), sinh ngày 01/01/1985, Nguyễn Thị Hồng H1 (nữ), sinh ngày 25/12/1987 và Nguyễn Thành V1 (nam), sinh ngày 14/02/1992. Hiện nay con chung của ông, bà đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung: Bà H và ông D đều xác định có tài sản chung, nhưng tự thoả thuận không yêu cầu Toà án án giải quyết nên không xem xét, nếu sau này có phát tranh chấp và có đơn kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. Về nợ chung: Bà H và ông D đều xác định không có nên không xem xét, nếu sau này có phát tranh chấp và có đơn kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn là người cao tuổi nên được miễn.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND H. Thới Lai;
- THADS H. Thới Lai;
- UBND Trường Xuân A;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Giúp Đở